

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT
KẾ XÂY DỰNG MINH DUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/MD

V/v đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định
cấp Giấy phép môi trường dự án “Xây
dựng nghĩa trang Xuân Lộc” tại xã Xuân
Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ Văn bản số 9020/SNNMT-MT ngày 19/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định cấp giấy phép môi trường dự án “Xây dựng nghĩa trang Xuân Lộc” tại xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai; các văn bản tiếp tục đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa và tiếp thu giải trình: Văn bản số 1602/SNNMT-MT ngày 27/01/2026, Văn bản số 2602/SNNMT-MT ngày 11/02/2026 và Văn bản số 3737/SNNMT-MT ngày 11/03/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Minh Duyên đã thực hiện rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và giải trình theo các ý kiến góp ý nêu trên để hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án tại các Văn bản số 10/MD ngày 10/01/2026, Văn bản số 04/MD ngày 04/02/2026 và Văn bản số 02/MD ngày 04/3/2026. Đến nay, Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Minh Duyên tiếp tục rà soát, hoàn thiện và chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án.

Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Minh Duyên kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án “Xây dựng nghĩa trang Xuân Lộc” tại xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Tơ



PHỤ LỤC
chính sửa, bổ sung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án “Xây dựng nghĩa trang Xuân Lộc”
tại xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Văn bản số 05/MD, ngày 25/4/2026 của Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Minh Duyên)

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
	<p><i>Ngoài các nội dung đã rà soát, tiếp thu chỉnh sửa và giải trình theo các Văn bản góp ý của Sở Nông nghiệp và Môi trường liệt kê dưới đây, Công ty đã rà soát và bổ sung số nội dung sau vào thuyết minh báo cáo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT, cột A và QCVN 14:2025/BNNMT (cột A) được tái sử dụng hoàn toàn cho mục đích dội nhà vệ sinh trong phạm vi dự án, không xả thải ra môi trường. Nội dung này được rà soát, thống nhất tại mục 4.2.3.1, trang 142-147. - Bổ sung nội dung biện pháp kiểm soát lưu lượng nước tái sử dụng, kiểm soát chất lượng nước sau xử lý và thu gom nước thải từ nhà vệ sinh về hệ thống xử lý và biện pháp kiểm soát để bảo đảm nước thải đạt quy chuẩn trước khi tái sử dụng tại mục 4.2.3.1, trang 145-147. - Rà soát, tính toán lại bảng khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh tại bảng số 65, trang 116. 	
1	<p>Văn bản 3737/SNNMT-MT ngày 11/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường</p> <p>“Làm rõ lượng đất đào, đắp, thu hồi (nếu có) đối với mộ chôn cất một lần, cát táng trong quá trình hoạt động đã bổ sung tại trang 102-103, đề nghị rà soát địa hình, địa chất (đồi thoải, đất pha cát, đá lộ thiên,...) làm cơ sở tính toán lượng đất, đá đào và đắp làm cơ sở thiết kế về xây dựng, đề xuất các sự cố liên quan” đã bổ sung nội dung tại Văn bản số 04/MD ngày 04 tháng 02 năm 2026 và Văn bản số 02/MD ngày 04 tháng 03 năm 2026; căn cứ kết</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <p>Đối với các nội dung liên quan đến khối lượng đá mò côi phát sinh trong quá trình san nền của dự án. Chủ dự án đã rà soát và bổ sung các nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở tính toán (kết quả khảo sát địa chất, giải pháp thiết kế san nền – đỉnh kèm báo cáo), tính toán cụ thể cân bằng đào - đắp trong đó có khối lượng đá mò côi trong giai đoạn san nền của dự án. Đã bổ sung nội dung tại bảng 14, trang 45 và mục 1.5.3, trang 43-46.

¹ Văn bản 3737/SNNMT-MT ngày 11/3/2026, Văn bản số 2602/SNNMT-MT ngày 11/02/2026, Văn bản số 1602/SNNMT-MT ngày 27/01/2026, Văn bản số 9020/SNNMT-MT ngày 19/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
	<p>quả kiểm tra thực tế hiện trạng tại khu vực dự án ngày 13/11/2025 và ý kiến nhận xét của phòng Khoáng sản và Thủy lợi ghi nhận có xuất hiện nhiều khối đá lộ thiên có kích thước lớn,... Đề nghị Chủ đầu tư tiến hành rà soát, tính toán cụ thể khối lượng phát sinh của toàn dự án và đề xuất phương án quản lý, sử dụng hoặc xử lý phù hợp, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên khoáng sản và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời nêu rõ vị trí lưu chứa (nếu có).</p>	<p>- Xác định chắc chắn việc sử dụng đá mỏ côi chi sử dụng cho công tác kê bờ hồ cảnh quan, hồ lắng, hồ chứa nước thải sau xử lý, hồ sự cố và 05 khu vực tạo cảnh quan trong phạm vi ranh dự án. Xác định công tác gia công đá mỏ côi gồm cửa xẻ, đục đá, định hình đá và các thiết bị, máy móc chủ yếu sử dụng trong hoạt động gia công tại mục 1.5.3, trang 45-46.</p> <p>- Trên cơ sở tính toán khối lượng, chủ đầu tư đã bổ sung tính toán đầy đủ các tác động đến môi trường (bụi, khí thải, tiếng ồn, nước thải từ quá trình làm mát, giảm bụi trong quá trình sử dụng máy cưa xẻ đá mỏ côi lớn và các sự cố môi trường đối với các bãi tập kết đất thải tạm thời) và các biện pháp giảm thiểu tương ứng:</p> <p>+ Bổ sung nội dung đánh giá tác động môi trường: tại mục 4.1.1.2, trang 72-73; mục 4.1.1.3, trang 76-77; mục 4.1.1.5, trang 89-95; mục 4.1.1.10 và 4.1.1.11, trang 96-98.</p> <p>+ Bổ sung nội dung các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường tại mục 4.2.1.1, trang 129-130; tiêu mục b, mục 4.2.1.2, trang 132-133; tiêu mục d, mục 4.2.1.2, trang 132-133; mục 4.2.1.3, trang 134-135.</p> <p>+ Bổ sung các công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó các rủi ro, sự cố tại tiêu mục c, mục 4.2.2.5, trang 140-141.</p> <p>- Chủ dự án đã bổ sung các cam kết liên quan đến khối lượng đá mỏ côi và việc sử dụng đúng quy định của pháp luật hiện hành: Bổ sung tại Chương 7. Cam kết của chủ dự án, từ trang 201-206.</p>
II	Văn bản số 2602/SNNMT-MT ngày 11/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường	
1	Về nhu cầu nguyên, nhiên, vật liệu sử dụng cho dự án thể hiện tại trang 30-31 của hồ sơ đề nghị cấp	<i>Chủ dự án giải trình như sau:</i>

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
	<p>giấy phép môi trường, chưa đảm bảo theo ý kiến góp ý của Sở Y tế (làm rõ quy trình khử khuẩn tại khu vực mai táng, hỏa táng; các dụng cụ, thiết bị phục vụ). Dự án có khả năng lây nhiễm dịch bệnh cao, đề nghị Công ty đánh giá khả năng lây nhiễm dịch bệnh (kèm kịch bản khi xảy ra dịch bệnh); từ đó tính toán, bổ sung lượng hóa chất, dung dịch khử khuẩn sử dụng, khối lượng chất thải nguy hại phát sinh... phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh khi dự án đi vào hoạt động (trong trường hợp xảy ra dịch bệnh).</p>	<p>- Đối với việc làm rõ quy trình khử khuẩn tại khu vực mai táng, hỏa táng; các dụng cụ, thiết bị phục vụ: Công ty đã trình bày chi tiết đối với trường hợp thông thường và trường hợp khi có dịch bệnh tại tiêu mục d, mục 4.2.3.7, trang 174-179 của báo cáo.</p> <p>- Đối với bảng tổng hợp nhu cầu nguyên, nhiên, vật liệu sử dụng trong giai đoạn hoạt động của dự án tại bảng 10 phần 1.4.1, trang 33-35 đã thể hiện được hóa chất, dụng cụ y tế (trong trường hợp thông thường) tại số thứ tự III. Tuy nhiên, do cách trình bày các phần tổng hợp nhu cầu nguyên, nhiên, vật liệu và phần đánh giá khả năng lây nhiễm dịch bệnh tách rời nhau, do đó, nội dung bảng số 10 chưa thể hiện được đầy đủ các nội dung đã trình bày. Do đó, Chủ đầu tư xin trình bày lại bảng số 10, trong đó bổ sung thêm nhu cầu hóa chất, dụng cụ y tế (trong trường hợp có dịch bệnh) - đề nghị xem tại bảng 10, trang 33-35 của báo cáo.</p> <p>- Đối với nội dung đánh giá khả năng lây nhiễm dịch bệnh: Công ty đã trình bày cụ thể tại tiêu mục d) mục 4.2.3.7, trang 174-179, trong đó đã xây dựng kịch bản khi xảy ra dịch bệnh (tối đa có thể xử lý được khoảng 40 ca hỏa táng/ngày); đồng thời tính toán, bổ sung lượng hóa chất, dung dịch khử khuẩn sử dụng, khối lượng chất thải nguy hại phát sinh... phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh khi dự án đi vào hoạt động (trong trường hợp xảy ra dịch bệnh) tại các bảng 79, 80, 81, trang 175-178 của báo cáo.</p>
2	<p>Về việc vận hành hệ thống xử lý khí thải lò hỏa táng: rà soát việc tái sử dụng nước (tại trang 36),</p>	<p>Chủ dự án giải trình như sau:</p>

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
	<p>bỏ sung làm rõ chất thải phát sinh kèm theo mã chất thải theo quy định.</p>	<p>Tại số thứ tự 7 của bảng 12, trang 38 đối với nước cấp cho hệ thống xử lý khí thải lò hòa táng đã tính toán nhu cầu cấp nước là 4,2 m³/ngày đêm. Theo đó lượng nước thải phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải là 4,2 m³/ngày đêm - đây là lượng chất thải nguy hại cần phải thu gom và xử lý theo đúng quy định. Để tiện theo dõi, Công ty xin trình bày tổng hợp lại bảng 64, trang 114.</p>
3	<p>Về khối lượng đất đào, đắp, thu hồi (nếu có) đối với mộ chôn cất một lần, cát táng trong quá trình hoạt động tại trang 102-103, đề nghị rà soát, bổ sung tiến độ thi công, vị trí lưu chứa đối với chất thải từ phát quang, đất hữu cơ sử dụng vào mục đích trồng cây xanh và khối lượng đá tái sử dụng tạo cảnh quan,...</p>	<p>Chủ dự án giải trình như sau:</p> <p>Chủ dự án đã rà soát hồ sơ và hoàn thiện, bổ sung các nội dung theo ý kiến của Sở Nông nghiệp, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với đất đào huylết mộ đã bổ sung tiến độ thi công và vị trí lưu chứa đất đào tại nội dung mục 4.2.3.5, trang 155-156. - Tiến độ thi công, vị trí lưu chứa đối với đất hữu cơ sử dụng vào mục đích trồng cây xanh đã được bổ sung tại mục 4.2.3.5, trang 153-154, của báo cáo. Đối với chất thải từ phát quang đã được bổ sung tại mục 4.2.1.3, trang 134-135. - Tiến độ thi công, vị trí lưu chứa đối với khối lượng đá tái sử dụng tạo cảnh quan đã được bổ sung tại mục 4.2.1.3, trang 134-135 của báo cáo.
III	<p>Văn bản số 1602/SNNMT-MT ngày 27/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>	
1	<p>Tính toán đầy đủ về nguồn thải/tải lượng, nồng độ các chất ô nhiễm bụi/khí thải phát sinh lớn nhất trong ngày - nhất là vào các ngày lễ hội tôn giáo (Tết, Vu Lan, Phật Đản, Noel, chôn cất, hòa</p>	<p>Chủ dự án giải trình như sau:</p> <p>Trên cơ sở quy hoạch chi tiết của dự án Nghĩa trang Xuân Lộc đã được phê duyệt tại Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của UBND tỉnh, theo đó đồ án quy hoạch đã xác định số phần mộ tối đa</p>

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
	<p>táng...), từ hoạt động: giao thông, xây mộ, phân hủy tử thi, 02 lò hỏa táng, từ thu hồi và xay cốt; từ quy trình chôn cất 1 lần, từ hoạt động cải táng, hệ thống xử lý nước thải, máy phát dự phòng (nếu có).</p>	<p>13.524 mộ, đồng thời số lượng khách thăm viếng tới đa khoảng 700 người/ngày đáp ứng trên cơ sở năng lực hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án.</p> <p>Theo đó, lượng khách tới đa là con số tối đa được tính toán cho các thời điểm cao điểm (lễ Tết, Vu Lan, Phật Đản, Noel) và các hoạt động nghi lễ (chôn cất, hỏa táng). Đây là lưu lượng tới đa đảm bảo năng lực đáp ứng của hệ thống giao thông nội bộ, bãi đỗ xe và khoảng cách an toàn về môi trường, phòng cháy chữa cháy. Công suất các hệ thống xử lý nước thải và khí thải lò hỏa táng đã được tính toán tải lượng dựa trên con số này với hệ số dự phòng an toàn $k = 1,2$, đảm bảo kiểm soát nguồn phát thải ngay từ đầu vào.</p> <p>Để duy trì ngưỡng vận hành an toàn, tránh tình trạng "sốc tải" cho hệ thống kỹ thuật, Chủ dự án thực hiện các biện pháp quản lý cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tiết bằng lịch hẹn: Áp dụng hệ thống đăng ký trước cho dịch vụ hỏa táng, cải táng và thăm viếng vào các dịp lễ lớn. Việc phân bổ lượt khách theo các khung giờ giúp giảm áp lực đột biến lên hạ tầng kỹ thuật và môi trường. - Kiểm soát phương tiện: Khi lượng khách đạt ngưỡng, Ban quản lý sẽ hạn chế xe cơ giới cá nhân đi sâu vào khu vực mộ phần, thay thế bằng xe điện nội bộ để giảm thiểu phát thải khí thải cục bộ. - Giải pháp kỹ thuật dự phòng: Hệ thống xử lý nước thải được trang bị bể điều hòa dung tích lớn để ổn định lưu lượng, ngăn ngừa hiện tượng sốc tải vi sinh. Trong trường hợp cần thiết, dự án sẽ tạm dừng các hoạt

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
		<p>động xây dựng, sửa chữa để ưu tiên nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường.</p> <p>Chủ dự án khẳng định ngưỡng 700 khách/ngày là giới hạn vận hành bắt buộc theo quy hoạch được duyệt và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu đề xảy ra tình trạng quá tải gây ô nhiễm môi trường.</p> <p>Theo đó, phần tính toán nguồn thải/tải lượng, nồng độ các chất ô nhiễm bụi/khí thải phát sinh lớn nhất trong ngày ...), từ hoạt động: giao thông, xây mộ, phân hủy từ thi, 02 lò hỏa táng, từ thu hồi và xây cốt; từ quy trình chôn cất 1 lần, từ hoạt động cải táng, hệ thống xử lý nước thải, máy phát dự phòng đã được tính toán đầy đủ tại mục 4.1.2, Chương 4, từ trang 98 đến trang 125 của báo cáo.</p>
2	<p>Trong quá trình kiểm tra thực địa tại khu vực dự án có nhiều khối đá lộ thiên với kích thước lớn, đề nghị bổ sung phương án xử lý đối với các khối đá tự nhiên trong phạm vi dự án, trường hợp sử dụng với mục đích là khoáng sản, vật liệu xây dựng, đề nghị chủ dự án thực hiện các thủ tục về thu hồi khoáng sản theo quy định tại Luật Địa chất và Khoáng sản hiện hành</p>	<p>Chủ dự án giải trình như sau:</p> <p>Qua kiểm tra thực địa, hệ thống đá lộ thiên tại khu vực dự án chủ yếu là các khối đá mồ côi, đá tảng kích thước lớn, phân bố rải rác trên bề mặt và không tập trung thành mỏ hay vỉa khoáng sản ổn định. Xác định đây là nguồn tài nguyên thăm mỷ phục vụ cảnh quan, Chủ đầu tư đề xuất phương án xử lý như sau:</p> <p>- Về biện pháp thi công: Chủ đầu tư cam kết giữ nguyên trạng hình dáng tự nhiên, không thực hiện các hoạt động khoan, nổ mìn hoặc sử dụng máy nghiền để chế biến thành đá xây dựng. Đối với các khối đá nằm trong phạm vi thi công hạng mục, đơn vị thi công sẽ di dời nguyên khối về các khu vực công viên, tiểu cảnh hoặc không gian xanh nội khu.</p>

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
		<p>- Mục đích sử dụng: Tận dụng làm đá cảnh quan, đá trang trí hoặc điểm nhân kiến trúc tại chỗ, nhằm tạo sự hài hòa giữa công trình và thiên nhiên.</p> <p>- Cam kết về khoáng sản: Đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt Luật Địa chất và Khoáng sản, Chủ đầu tư cam kết không thực hiện hoạt động khai thác tận thu, không bán, trao đổi hoặc vận chuyển đá ra khỏi ranh giới dự án. Đồng thời, khẳng định không lấp đất dây chuyền nghiên sàng hoặc tổ chức chế biến khoáng sản tại công trường.</p>
3	<p>Theo nội dung báo cáo giải trình tại Văn bản số 10/MD ngày 10 tháng 01 năm 2026, đề nghị chủ dự án rà soát các nội dung đã giải trình cần cụ thể trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường dự án, thống nhất cột nội dung góp ý, cột giải trình/chỉnh sửa với báo cáo đề xuất cấp phép môi trường (có sự lệch trang giữa giải trình/chỉnh sửa với báo cáo đề xuất cấp phép môi trường); Cần rà soát, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Văn bản số 9020/SoNNMT-MT ngày 19/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các ý kiến góp ý của các thành viên dự họp.</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu:</p> <p>Công ty đã rà soát các nội dung đã giải trình trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường dự án, thống nhất cột nội dung góp ý, cột giải trình/chỉnh sửa với báo cáo đề xuất cấp phép môi trường.</p> <p>Công ty đã rà soát, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Văn bản số 9020/SoNNMT-MT ngày 19/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các ý kiến góp ý của các thành viên dự họp</p>
4	<p>Rà soát, bổ sung địa danh hành chính sau sát nhập đối với địa chỉ văn phòng của Chủ dự án.</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <p>Đã rà soát, bổ sung địa danh hành chính sau sát nhập đối với địa chỉ văn phòng của Chủ dự án tại mục 1.1 chương 1, trang 10.</p>
5	<p>Mô tả hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng khu vực dự án, cập nhật các đối tượng xung quanh dự án theo hiện trạng thực tế được bổ sung tại trang 10-</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <p>Đã bổ sung nội dung hiện trạng địa hình, địa chất, hiện trạng sử dụng</p>

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
	<p>11 Báo cáo đề xuất; chưa làm rõ được hiện trạng dự án như đã khảo sát thực tế (địa hình, địa chất) để làm cơ sở đánh giá thực hiện công tác chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng và hoạt động</p>	<p>đất của dự án tại mục 1.2, Chương 1, trang 10 đến trang 13.</p>
6	<p>- Mô tả rõ công nghệ, quy trình áp dụng tại dự án (chôn cất một lần, cát táng, hỏa táng); bổ sung các thông số, công suất, hiệu quả xử lý đối với công nghệ áp dụng; các công đoạn phát sinh chất thải, cần làm rõ nội dung đã bổ sung (theo báo cáo giải trình chưa phù hợp với nội dung báo cáo đề xuất).</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <p>- Đã bổ sung, làm rõ các nội dung về quy trình, thông số, công suất và hiệu quả xử lý đối với công nghệ áp dụng và các công đoạn phát sinh chất thải tại mục 1.3.2, Chương 1, từ trang 20 đến trang 30.</p>
7	<p>- Rà soát nhu cầu nguyên, nhiên, vật liệu thuộc dự án, nhất là trong giai đoạn hoạt động: bổ sung các nguyên, nhiên, vật liệu sử dụng thực hiện trong quy trình chôn cất một lần, cát táng, hỏa táng; lượng hóa chất sử dụng để khử trùng, khử khuẩn tại khu vực mai táng, hỏa táng; vệ sinh các dụng cụ, thiết bị phục vụ mai táng, hỏa táng; xử lý nước cấp (nếu có), nước thải, khí thải,... được bổ sung tại trang 30-31, chưa đảm bảo theo ý kiến góp ý của Sở Y tế “Làm rõ quy trình khử khuẩn tại khu vực mai táng, hỏa táng; các dụng cụ, thiết bị phục vụ”. Do dự án có khả năng lây nhiễm dịch bệnh cao nên việc đánh giá khả năng lây nhiễm dịch bệnh là cần thiết; từ đó tính toán, bổ sung lượng hóa chất, dung dịch khử khuẩn,... phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh khi đi vào hoạt động (thường xuyên, khi xảy ra dịch bệnh (bổ sung kịch</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <p>- Nhu cầu nguyên, nhiên, vật liệu thuộc dự án, nhất là trong giai đoạn hoạt động: đã bổ sung lượng với bột (CaO) với định mức khoảng 15kg/mộ tại bảng 10. Nguyên liệu, vật liệu hóa chất trong giai đoạn hoạt động.</p> <p>Dự án nhận diện rõ đặc thù rủi ro lây nhiễm cao. Do đó, kịch bản dịch bệnh đã được xây dựng trên nguyên tắc chủ động về hóa chất (dự phòng gấp 3 lần định mức) và quy trình xử lý không tiếp xúc. Mọi nguồn nước thải và rác thải phát sinh trong giai đoạn dịch bệnh đều được xử lý như nguồn lây nhiễm nguy hại, đảm bảo không phát tán mầm bệnh ra cộng đồng. Đối với trường hợp có dịch bệnh theo góp ý của Sở Y tế đã được bổ sung đánh giá trong tài liệu mục d, mục 4.2.3.7, chương 4, trang 158 đến trang 166.</p>

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
	bản khi xảy ra dịch bệnh); bổ sung lượng chất thải nguy hại liên quan	
8	- Nhu cầu sử dụng, tiêu thụ năng lượng của dự án; bổ sung nguồn cung cấp điện dự phòng từ máy phát điện (nếu có) bổ sung tại trang 33, đã đề xuất khối lượng tiêu thụ điện chưa làm rõ nguồn cấp điện; do dự án có tính chất tâm linh nên việc bố trí máy phát điện dự phòng là cần thiết đề nghị dự án rà soát, bổ sung.	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <p>Đã bổ sung làm rõ tại mục 1.4.2.1, chương 1, trang 34, 35.</p>
9	- Đối với mục đích tái sử dụng nước được cập nhật tại trang 36, đề nghị rà soát đối với việc tái sử dụng nước từ hệ thống xử lý khí thải lò hòa táng.	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <p>Đã rà soát đối với việc tái sử dụng nước từ hệ thống xử lý khí thải lò hòa táng tại bảng 12, mục 1.4.2.2, Chương 1, trang 37 thể hiện ở bảng 12.</p> <p>Dự án đã rà soát và cập nhật phương án quản lý nước thải sau hệ thống xử lý khí thải lò hòa táng. Để loại bỏ hoàn toàn rủi ro phát tán các thành phần ô nhiễm đặc thù, dự án cam kết không tái sử dụng nước xả đáy từ tháp hấp thụ cho bất kỳ hoạt động nào khác. Thay vào đó, nguồn nước này được thu gom riêng biệt và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải nguy hại. Quy trình này đảm bảo tính nghiêm ngặt trong quản lý chất thải và giúp hệ thống xử lý khí thải luôn vận hành ở điều kiện tối ưu, đảm bảo khí thải sạch nhất trước khi xả ra môi trường.</p>
10	- Rà soát, cập nhật hiện trạng thực tế làm cơ sở tính toán đầy đủ về thải/tái lượng, nồng độ thông số ô nhiễm, ... được bổ sung tại trang 62-70; đề nghị rà soát, bổ sung đánh giá địa hình, địa chất	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <p>Đã bổ sung nội dung hiện trạng địa hình, địa chất, hiện trạng sử dụng đất của dự án tại mục 1.2, Chương 1, trang 10 đến trang 13.</p>

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
	<p>làm cơ sở tính toán khối lượng đất, đá đào, đắp và lượng bụi phát sinh.</p>	
11	<p>- Làm rõ lượng đất đào, đắp, thu hồi (nếu có) đối với mộ chôn cất một lần, cất táng trong quá trình hoạt động đã bỏ sung tại trang 102-103, đề nghị rà soát địa hình, địa chất (đồi thoải, đất pha cát, đá lộ thiên,...) làm cơ sở tính toán lượng đất, đá đào và đắp làm cơ sở thiết kế về xây dựng, đề xuất các sự cố liên quan.</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã rà soát địa hình, địa chất (đồi thoải, đất pha cát, đá lộ thiên,...) làm cơ sở tính toán lượng đất, đá đào và đắp làm cơ sở đề thiết kế về xây dựng, đề xuất các sự cố liên quan tại tiêu mục c, mục 4.1.2.1, chương 4, trang 103 đến 105</p>
12	<p>- Về công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố đã bỏ sung tại trang 149-154, do dự án có địa hình, địa chất: đồi thoải, đất pha cát, đá lộ thiên,... và có tính chất tâm linh, đề nghị bỏ sung sự cố sạt lở, các sự cố liên quan đến lò hỏa táng, sự cố về điện.</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: - Đã bỏ sung đánh giá, dự báo tác động do các sự cố trong giai đoạn vận hành tại mục 4.1.2.3, Chương 4, trang 111 đến trang 114. - Đã bỏ sung các giải pháp giảm thiểu ứng phó với các sự cố tại mục 4.2.3.7, Chương 4, trang 154 đến trang 171.</p>
13	<p>Các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường (sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện) phải bảo đảm tính rõ ràng, chính xác, tin cậy và đầy đủ; các nguồn phát sinh nước thải, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý; phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức. Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Minh Duyên hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nguồn thải và các nội dung đề nghị cấp phép môi trường đã cam kết.</p>	<p>Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Minh Duyên cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nguồn thải và các nội dung đề nghị cấp phép môi trường đã cam kết.</p>

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
IV	Văn bản số 9020/SoNNMT-MT ngày 19/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường	
	Chương 1: Thông tin chung về dự án	
14	Bổ sung thông tin liên quan đến đơn vị tư vấn	<i>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</i> Đã bổ sung tại mục 1.1, chương 1, trang 10.
15	Rà soát, bổ sung đầy đủ các văn bản pháp lý đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt liên quan đến dự án	<i>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</i> Đã bổ sung tại mục 1.5.1, Chương 1, trang 38, 39.
16	Mô tả cụ thể hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng khu vực dự án, cập nhật các đối tượng xung quanh dự án theo hiện trạng thực tế. Bổ sung sơ đồ/bản vẽ vị trí dự án trong bản đồ quy hoạch tại khu vực dự án.	<i>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</i> Đã bổ sung nội dung hiện trạng địa hình, địa chất, hiện trạng sử dụng đất của dự án tại mục 1.2, Chương 1, trang 10 đến trang 13.
17	Làm rõ các hạng mục công trình của dự án đã được đánh giá trong giấy phép môi trường của dự án Xây dựng nghĩa trang Xuân Lộc	<i>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</i> Đã bổ sung tại mục 1.3.1, chương 1, trang 13 đến trang 15 và mục 1.5.3, Chương 1, trang 40 đến trang 46. Hạng mục công trình được thể hiện rõ trong các bảng 2 và 3, từ trang 15 đến trang 20.
18	Mô tả rõ công nghệ, quy trình áp dụng tại dự án (chôn cất một lần, cát táng, hỏa táng); bổ sung các thông số, công suất, hiệu quả xử lý đối với công nghệ áp dụng; các công đoạn phát sinh chất thải.	<i>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</i> - Đã bổ sung, làm rõ các nội dung về quy trình, thông số, công suất và hiệu quả xử lý đối với công nghệ áp dụng và các công đoạn phát sinh chất thải tại mục 1.3.2, Chương 1, từ trang 20 đến trang 30.
19	Rà soát nhu cầu nguyên, nhiên liệu, vật liệu thuộc dự án, nhất là trong giai đoạn hoạt động; bổ sung các nguyên, nhiên, vật liệu sử dụng thực hiện trong quy trình chôn cất một lần, cát táng, hỏa táng; lượng hóa chất sử dụng để khử trùng, khử	<i>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</i> Đã rà soát và bổ sung tại Bảng 10 trang 33.

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
	<p>khuyến tại khu vực mai táng, hỏa táng; vệ sinh các dụng cụ, thiết bị phục vụ mai táng, hỏa táng; xử lý nước cấp (nếu có), nước thải, khí thải, ...</p>	
20	<p>Rà soát nhu cầu sử dụng năng lượng của dự án; bổ sung nguồn cung cấp điện dự phòng từ máy phát điện (nếu có).</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung làm rõ tại mục 1.4.2.1, chương 1, trang 34, 35.</p>
21	<p>Về nhu cầu sử dụng nước: - Làm rõ nguồn cấp nước cho dự án khi hệ thống cấp nước chưa được kết nối và cơ sở pháp lý liên quan. - Rà soát, xác định lại các nhu cầu dùng nước, định mức sử dụng và nguồn phát sinh nước thải (nước vệ sinh sàn, nước cấp cho hệ thống xử lý khí thải và nước thải phát sinh). - Làm rõ các mục đích tái sử dụng nước (pha hóa chất, dội toilet, tưới cây ...), thực hiện cân bằng nước cấp và nước thải (đảm bảo nước thải sau xử lý được tái sử dụng hoàn toàn theo quy định).</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung tại mục 1.4.2.2, chương 1, trang 36 đến trang 38. Lưu lượng nước cấp, nước thải, nước tái sử dụng được thể hiện rõ trong bảng 12, trang 37. Đồng thời đính kèm văn bản số 1193/UBND-KT V/v ý kiến về sử dụng giếng khoan hiện hữu phục vụ thi công xây dựng Nghĩa trang Xuân Lộc tại ấp Xuân Tâm 7, xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai của UBND xã Xuân Hòa.</p>
	<p>Chương 2: Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch, khả năng chịu tải của môi trường</p>	
22	<p>Bổ sung thuyết minh cụ thể sự phù hợp của dự án đầu tư với các quy hoạch có liên quan đến dự án đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (tài nguyên nước, giao thông, cấp và thoát nước, cấp điện, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội) tại xã Xuân Hòa.</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung, hoàn thiện tại mục 2.1, Chương 2, trang 47 đến trang 49.</p>

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
	Chương 3: Đánh giá hiện trạng môi trường nơi thực hiện dự án	
23	Tổng hợp dữ liệu thu thập trong 5 năm gần đây đo cơ quan chức năng thực hiện (kèm nguồn gốc số liệu sử dụng) đối với các thành phần môi trường: không khí, nước mặt, đất, nước dưới đất tại khu vực thực hiện dự án có khả năng chịu tác động trực tiếp bởi dự án.	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <p>Đã bổ sung, hoàn thiện tại mục 3.1, Chương 3, trang 53 đến trang 56.</p>
24	Từ tổng hợp dữ liệu thu thập và kết quả đo đạc; phân tích mẫu - nhất là thành phần môi trường không khí, nước mặt, nước dưới đất, đất..., đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường không khí, nước mặt, nước dưới đất, đất tại khu vực thực hiện dự án trước khi triển khai dự án.	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <p>Đã bổ sung hoàn thiện tại mục 3.3.1, chương 3, trang 58 đến trang 63. Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường không khí, nước mặt, nước dưới đất, đất tại khu vực thực hiện dự án trước khi triển khai dự án đối với dự án nhóm III không phải thực hiện theo quy định tại Nghị định 05/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, chủ dự án cũng đã đánh giá sơ bộ tại mục 3.3.1.5, chương 3, trang 64.</p>
25	Rà soát làm rõ hệ thống thoát nước mưa, nước thải tại khu vực dự án.	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <p>Nội dung hệ thống thoát nước mưa, nước thải tại khu vực dự án đã bổ sung tại mục 1.2, Chương 1, trang 10 đến trang 13. Đồng thời bổ sung tại mục 3.1.2, chương 3, trang 56, 57.</p> <p>Đối với nước thải của dự án được tái sử dụng hoàn toàn cho mục đích dội rửa các nhà vệ sinh trong dự án.</p> <p>Trong mùa mưa, khi mực nước ở các hồ cảnh quan và hồ lắng vượt mức cho phép (mực nước trong hồ trên 80% của hồ chứa) thì được xả ra Suối Tre cách dự án khoảng 200 m về phía Đông Nam. Nội dung này đã thể hiện tại trang 51 của báo cáo đồng thời đính kèm Văn bản số 1194/UBND-KT ngày 29/12/2025 của UBND xã Xuân Hòa về việc</p>

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
		chấp thuận điểm đầu nối thoát nước mưa của dự án xây dựng Nghĩa trang Xuân Lộc.
26	Về thoát nước mưa: làm rõ tình hình ngập, hệ thống thoát nước trong mùa mưa hiện tại, mương/hệ thống thoát nước mưa hiện hữu để làm cơ sở cho đánh giá khả năng thu, thoát nước mưa của dự án khi dự án đi vào hoạt động cũng như tác động của dự án đối với việc thoát nước mưa, khu vực xung quanh (lưu ý: hiện trạng dự án đồi thoải, loại đất: đất pha cát,...).	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <p>Đã bổ sung tại mục 3.1.2, chương 3, trang 56, 57.</p>
	<p>Chương 4: Đánh giá, dự báo tác động môi trường của dự án đầu tư và đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường</p> <p><i>a) Giai đoạn triển khai, thi công xây dựng</i></p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <p>Đã rà soát, bổ sung tại mục 4.1.1, Chương 4, trang 65 đến trang 83. Các số liệu tính toán thể hiện rõ trong các bảng từ bảng 26 đến bảng 40.</p>
27	Rà soát, cập nhật hiện trạng thực tế làm cơ sở tính toán đầy đủ về tải/tải lượng, nồng độ thông số ô nhiễm, so sánh với quy chuẩn môi trường hiện hành và đánh giá, dự báo tác động của bụi/khí thải từ các hoạt động phát quang, đào, đắp, thu hồi (nếu có); từ phương tiện vận chuyên vật liệu xây dựng - máy móc thiết bị, từ phương tiện thi công - gia công cơ khí, từ hoàn thiện các hạng mục công trình.	
28	Tính toán thành phần, tính chất, lưu lượng nước thải xây dựng (nước rửa xe ra vào dự án, vệ sinh máy móc thiết bị, dụng cụ thi công...) và nước mưa	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <p>Đã rà soát, bổ sung tại tiêu mục nước thải thi công xây dựng thuộc mục 4.1.1.2, Chương 4, trang 68, 69. Thành phần nồng độ chất ô nhiễm được</p>

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
	nhiệm bản đo thi công dự án; đánh giá, dự báo đến chất lượng nguồn tiếp nhận nước và gây ngập úng tại khu vực dự án.	thể hiện trong bảng 27, trang 69.
29	Cần cứ vào hiện trạng thực tế thống kê đầy đủ thành phần, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường (thực vật phát quang, vật liệu xây dựng thải bỏ...), thực hiện phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn theo quy định.	Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung tại mục 4.1.1.4, trang 80 đến trang 83
30	Tính toán và đánh giá, dự báo tác động của tiếng ồn, độ rung (theo QCVN 26:2025/BNNMT, QCVN 27:2025/BNNMT) đối với môi trường xung quanh và tiếng ồn, độ rung, vi khí hậu theo QCVN 24:2016/BYT, QCVN 27:2016/BYT, QCVN 26:2016/BYT đối với môi trường lao động.	Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung tại mục 4.1.1.5, trang 83 đến trang 87
31	Tính toán và đánh giá, dự báo tác động của bụi/Khí thải đến môi trường, tác động đến an ninh trật tự, an toàn giao thông trên đường vận chuyển, tác động đến hệ sinh thái trên cạn, dưới nước tại khu vực dự án.	Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung tại mục 4.1.1.3, chương 4, trang 73 đến trang 76. Tiêu mục e, mục 4.1.1.5, trang 88.
32	Bổ sung phương án rà phá bom mìn sót lại sau chiến tranh.	Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung tại mục 4.3.2.3, trang 126.
	<i>b) Giai đoạn vận hành</i>	
33	Tính toán đầy đủ về nguồn thải/tải lượng, nồng độ các chất ô nhiễm bụi/Khí thải phát sinh lớn nhất	Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung các nội dung tại mục 4.1.2, Chương 4, trang 91 đến trang

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
	<p>trong ngày - nhất là vào các ngày lễ hội tôn giáo (Tết, Vu Lan, Phật Đản, Noel, chôn cất, hỏa táng...), từ hoạt động: giao thông, xây mộ, phân hủy tử thi, 02 lò hỏa táng, từ thu hồi và xay cốt; từ quy trình chôn cất 1 lần, từ hoạt động cải táng, hệ thống xử lý nước thải, máy phát dự phòng (nếu có).</p>	<p>109. Lượng tính toán cụ thể được thể hiện trong các bảng từ bảng 45 đến bảng 65. Cơ sở tính toán cho các ngày lễ hội tôn giáo (Tết, Vu Lan, Phật Đản, Noel) được giải trình tại mục 1.1 của văn bản này.</p>
34	<p>Trên cơ sở tính toán nhu cầu dùng nước, tính toán đầy đủ thành phần, tính chất, lưu lượng nước thải phát sinh lớn nhất trong ngày và nước mưa nhiễm bẩn do vận hành dự án đến chất lượng nguồn tiếp nhận nước và gây ngập úng tại khu vực dự án.</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung tại mục 4.1.2.1, Chương 4, trang 91-93.</p>
35	<p>Đánh giá, dự báo tác động nước rò rỉ từ các ngòi mộ đến chất lượng môi trường nước dưới đất, đất.</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung tại mục 4.1.2.1, Chương 4, trang 91-92.</p>
36	<p>Rà soát, tính toán thành phần, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại, chất thải y tế phát sinh tại dự án.</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung tại tiêu mục c, d, e, mục 4.1.2.1, Chương 4, trang 103-109.</p>
37	<p>Làm rõ lượng đất đào, đắp, thu hồi (nếu có) đối với mộ chôn cất một lần, cát táng trong quá trình hoạt động.</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung tại mục 4.1.2.1, Chương 4, trang 104, 105. Khối lượng cụ thể được thể hiện trong bảng 61, trang 105.</p>
38	<p>Việc bố trí, thiết kế đối với khu vực mộ chôn một lần, cát táng, hỏa táng đảm bảo theo Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của UBND tỉnh phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang Xuân Lộc, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc (nay là xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai).</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã rà soát, cập nhật toàn báo cáo. Chủ dự án cam kết sẽ thực hiện đúng theo quy hoạch đã được phê duyệt.</p>

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
39	Bổ sung đánh giá, dự báo tác động việc lan truyền dịch bệnh, tác động của nước rò rỉ từ các ngôi mộ đến chất lượng môi trường đất, nước dưới đất, tác động đến an ninh trật tự - nhất là các tệ nạn xã hội tại nghĩa trang.	Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung ở tiêu mục h, mục 4.1.2.3, chương 4, trang 116, 117. Bổ sung tại tiêu mục d, mục 4.2.3.7, Chương 4, trang 158-166.
	c) <i>Giải pháp bảo vệ môi trường</i>	
	Trong giai đoạn thi công, xây dựng:	
40	Mô tả biện pháp giảm thiểu bụi/khí thải từ hoạt động phát quang, đào, đắp, thu hồi (nếu có); phương tiện vận chuyển, thi công; gia công cơ khí, gia công các hạng mục công trình (xây nhà quản trang, tường bao,...).	Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung tại mục 4.2.1.2, Chương 4, trang 121-123.
41	Mô tả biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nước thải xây dựng, nước mưa nhiễm bản do thi công dự án. Làm rõ phương án xây dựng đối với hố thu gom nước mưa để tái sử dụng nước, được tận dụng từ hồ chứa nước hiện hữu.	Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung tại mục 4.2.1.1, Chương 4, trang 118-121.
42	Có biện pháp phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định.	Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung tại mục 4.2.1.3, Chương 4, trang 123-125.
	Trong giai đoạn vận hành:	
43	Tuân thủ nghiêm ngặt các điều kiện vệ sinh của ngành y tế trong hoạt động mai táng, hỏa táng, quy định tại Điều 63 Luật bảo vệ môi trường, bao gồm:	Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung tại mục 1.3.2, chương 1, trang 20, 21. Đã bổ sung tại mục

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
	<p>- Bổ sung đề xuất các biện pháp kỹ thuật thi công các ngôi mộ chôn cất 1 lần, cất táng nhằm đảm bảo việc ngăn ngừa nước rò rỉ từ các ngôi mộ ảnh hưởng đến môi trường đất, nước dưới đất.</p> <p>- Bổ sung các biện pháp kỹ thuật (vận chuyển, chôn lấp...) khi thực hiện cải táng các ngôi mộ từ nơi khác về dự án đảm bảo các điều kiện vệ sinh, an toàn theo quy định của ngành y tế, xây dựng và môi trường.</p>	4.2.3.1, Chương 4, trang 142, 143.
44	<p>Về khí thải:</p> <p>- Mô tả giảm thiểu bụi/khí thải từ hoạt động giao thông, từ hoạt động xây ngôi mộ, từ phân hủy từ thi, từ thu hồi và xay cốt, từ chôn cất 1 lần, từ cải táng, từ máy phát điện dự phòng (nếu có), đánh giá hiệu quả xử lý.</p> <p>- Mô tả đầy đủ hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ 02 lò hỏa táng: Quy chuẩn môi trường áp dụng theo QCVN 30:2025/BNMT và đánh giá hiệu quả xử lý.</p>	<p><i>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</i></p> <p>Đã bổ sung tại mục 4.2.3.3, Chương 4, và mục 4.2.3.4, chương 4 trang 144 -151.</p>
45	<p>Về nước thải:</p> <p>- Làm rõ số lượng, vị trí và quy mô các bể tự hoại 3 ngăn kèm theo nguyên lý hoạt động.</p> <p>- Đối với Hệ thống xử lý nước thải, công suất 10 m³/ngày.đêm: mô tả vị trí bố trí hệ thống xử lý nước thải, bổ sung quy mô, công suất, thông số kỹ thuật cơ bản: hạng mục công trình, thiết bị lắp đặt,</p>	<p><i>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</i></p> <p>Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục 4.2.3.1, trang 128-142.</p> <p>Thông số kỹ thuật của hệ thống thu gom nước thải của dự án đã được tính toán và thống kê đầy đủ tại bảng 68, trang 130 .</p>

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
	<p>quy trình/chế độ vận hành, hóa chất sử dụng, điện năng tiêu thụ, bản vẽ thiết kế (kèm theo thuyết minh), quy chuẩn áp dụng.</p> <p>- Đối với phương án tái sử dụng nước: làm rõ mục đích tái sử dụng nước, thực hiện cân bằng nước cấp và nước thải. Làm rõ dung tích bể chứa nước tái sử dụng (lưu ý, tách biệt bể chứa nước mưa, hồ sinh học, hồ cảnh quan với bể chứa nước tái sử dụng), hệ thống đường ống thu gom, xử lý và tái sử dụng cũng như phương án, thiết bị kiểm soát việc tái sử dụng nước.</p>	
46	<p>Chất thải rắn: làm rõ thiết bị lưu giữ, vị trí, chức năng, thông số kỹ thuật cơ bản công trình lưu giữ và phân loại chất thải rắn (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại và chất thải rắn y tế) theo quy định.</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục 4.2.3.5, trang 151-154.</p>
47	<p>Mô tả biện pháp, công trình phòng chống lan truyền dịch bệnh, biện pháp bảo đảm an ninh trật tự - an toàn giao thông; phòng chống tệ nạn xã hội liên quan đến dự án.</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục 4.2.3.7, Chương 4, trang 158-168.</p>
48	<p>Về công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố: mô tả biện pháp, công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố: cháy nổ (trang bị, phương tiện, hệ thống... phòng cháy chữa cháy), hệ thống xử lý nước thải (bể chứa dự phòng, thiết bị thay thế...), hệ thống xử lý khí thải (hệ thống luân phiên, thiết bị thay thế...),</p>	<p>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa: Đã bổ sung tại mục 4.2.3.7, Chương 4, trang 154-172.</p>

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
	chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn y tế, dịch bệnh (trang bị, phương tiện...).	
	Chương 5: Nội dung đề nghị cấp, cấp lại giấy phép môi trường	
49	Nước thải: cập nhật nguồn phát sinh, cập nhật lưu lượng nguồn thải và công suất hệ thống thu gom, xử lý nước thải.	<i>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</i> Đã bổ sung tại mục 5.1, Chương 5, trang 194
50	Khí thải: Rà soát các thông số giám sát, Quy chuẩn môi trường áp dụng theo QCVN 30:2025/BNNMT. Với việc hòa táng, nhiệt độ cao và sự hiện diện của các hợp chất chứa clo, nguy cơ phát sinh Dioxin/Furan là rất cao. Theo quy định tại QCVN 02:2012/BTNMT và các quy định liên quan, việc quan trắc Dioxin/Furan là bắt buộc đối với một số loại lò đốt. Tuy nhiên, báo cáo không đề xuất quan trắc thông số này? Đề nghị bổ sung Dioxin/Furan vào chương trình giám sát môi trường định kỳ.	<i>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</i> Đã bổ sung tại mục 5.2, Chương 5, trang 194-179.
51	Tiếng ồn, độ rung: cập nhật đầy đủ các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:	<i>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</i> Đã bổ sung tại mục 5.3, Chương 5, trang 197-199
52	- Diện tích, tỷ lệ cây xanh. - Diện tích, khu lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại, chất thải y tế (kèm theo mã và khối lượng).	<i>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</i> Đối với diện tích, tỷ lệ cây xanh đã được thể hiện trong bảng 2 và bảng 3 trang 15 đến trang 20. Các biện pháp, công trình ứng phó sự cố đã được bổ sung tại mục 4.2.3.7, Chương 4, trang 154 – 172.

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
	- Các biện pháp, công trình ứng phó sự cố: cháy nổ, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý khí thải, chất thải nguy hại – chất thải y tế, dịch bệnh,...	
	Chương 6: Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và chương trình quan trắc môi trường của dự án	
53	Làm rõ quy chuẩn áp dụng đối với nước thải; các quy chuẩn áp dụng đối với mục đích tái sử dụng nước.	<i>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</i> Đã làm rõ tại mục 6.1.2, Chương 6, trang 200
54	Làm rõ việc không vận hành thử nghiệm 02 hệ thống thu gom, xử lý khí thải. Rà soát các thông số giám sát.	<i>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</i> Đã làm rõ tại mục 6.1, Chương 6, trang 200
	Chương 7: Cam kết của chủ dự án đầu tư	
55	Rà soát hiện trạng, phạm vi của dự án: bổ sung cam kết về thoát nước mưa, nước thải, đầu nối giao thông, an ninh trật tự khu vực liên quan đến dự án.	<i>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</i> Đã bổ sung tại Chương 7, trang 201-206
	Phụ lục báo cáo	
56	Hoàn chỉnh sơ đồ bản vẽ tổng mặt bằng dự án trong đó phải thể hiện cụ thể vị trí bố trí các hạng mục công trình chính, phụ trợ, môi trường, cây xanh; đối với bản vẽ thoát nước mưa, nước thải phải thể hiện đầy đủ các tuyến ống/cống thu gom, thoát nước, hướng tuyến thu gom, thoát nước	<i>Chủ dự án xin tiếp thu, chỉnh sửa:</i> Đã bổ sung đầy đủ tại phần Phụ lục của báo cáo

STT	Nội dung góp ý	Nội dung Chủ đầu tư giải trình/chỉnh sửa
	trong phạm vi dự án, vị trí, tọa độ các điểm đầu nối nước mưa, nước thải (nếu có); bản vẽ phải có chú thích đầy đủ tên, thông số kỹ thuật từng công trình, rõ ràng, có tỷ lệ phù hợp.	